

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2022

THÔNG BÁO

V/v Hướng dẫn tổ chức xét tuyển thạc sĩ đợt 1 năm 2022

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1153/QĐ-HVCSPT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển về việc ban hành quy định tổ chức tuyển sinh trình độ thạc sĩ theo hình thức xét tuyển tại Học viện Chính sách và Phát triển;

Căn cứ Quyết định số 465/QĐ-HVCSPT ngày 27 tháng 06 năm 2022 của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định tổ chức tuyển sinh trình độ thạc sĩ theo hình thức xét tuyển tại Học viện Chính sách và Phát triển.

Học viện Chính sách và Phát triển hướng dẫn cách đánh giá hồ sơ, chấm điểm phỏng vấn xét tuyển thí sinh dự thi trình độ thạc sĩ như sau:

I/ CHẤM HỒ SƠ DỰ TUYỂN

Chấm hồ sơ dự tuyển (30% tổng điểm), theo thang điểm 100 như sau:

1. Đối với chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu

TT	Nội dung đánh giá	Thang điểm đánh giá	Điểm đánh giá
	Điểm đánh giá hồ sơ	100 điểm	
1	Bằng cử nhân	30 điểm	
1.1	Bằng cử nhân loại giỏi	22 đến 30 điểm	
1.2	Bằng cử nhân loại khá	15 đến 21 điểm	
1.3	Bằng cử nhân loại TB khá	10 đến 14 điểm	
1.4	Bằng cử nhân loại TB	Dưới 10 điểm	
2	Trình độ ngoại ngữ	30 điểm	
2.1	Thí sinh có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau: - TOEFL iBT từ 30 – 45 trở lên, TOEFL ITP từ 450 – 499, IELTS từ 4.0 – 5.0 trở lên; - Cambridge Assessment English: B1	30 điểm	

TT	Nội dung đánh giá	Thang điểm đánh giá	Điểm đánh giá
	Preliminary/B1 Bussiness thang điểm 140 – 159 trở lên		
2.2	Sử dụng tiếng Việt thành thạo (đối với thí sinh người nước ngoài)	30 điểm	
2.3	Có các chứng chỉ ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt nam do Cơ sở đào tạo Ngoại ngữ Việt Nam cấp và được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận	30 điểm	
3	<i>Thành tích nghiên cứu khoa học</i>	25 điểm	
3.1	Có 01 công trình nghiên cứu khoa học trở lên liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu được công bố trên các tạp chí in, tạp chí điện tử, sách, kỷ yếu hội thảo có xuất bản trong và ngoài nước (có chỉ số ISSN hoặc ISBN)	25 điểm	
3.2	Có 01 công bố khoa học trở lên liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu (Tạp chí điện tử hoặc tạp chí in; công bố trong các công trình, dự án các cấp có xác nhận của cơ quan chủ trì thực hiện)	10 điểm	
4	<i>Kinh nghiệm hoạt động chuyên môn</i>	15 điểm	
4.1	Thâm niên công tác trong lĩnh vực đăng ký dự thi từ 2 năm trở lên	15 điểm	
4.2	Thâm niên công tác trong lĩnh vực đăng ký dự thi từ 1 đến 2 năm	10 điểm	
4.3	Thâm niên công tác trong lĩnh vực đăng ký dự thi từ 6 tháng đến 1 năm	5 điểm	
	Tổng cộng		

2. Đối với chương trình đào tạo định hướng ứng dụng

TT	Nội dung đánh giá	Thang điểm đánh giá	Điểm đánh giá
	Điểm đánh giá hồ sơ	100 điểm	
1	<i>Bằng cử nhân</i>	30 điểm	
1.1	Bằng cử nhân loại giỏi	22 đến 30 điểm	
1.2	Bằng cử nhân loại khá	15 đến 21 điểm	

TT	Nội dung đánh giá	Thang điểm đánh giá	Điểm đánh giá
1.3	Bằng cử nhân loại TB khá	10 đến 14 điểm	
1.4	Bằng cử nhân loại TB	Dưới 10 điểm	
2	<i>Trình độ ngoại ngữ</i>	<i>30 điểm</i>	
2.1	Thí sinh có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau: <ul style="list-style-type: none"> - TOEFL iBT từ 30 – 45 trở lên, TOEFL ITP từ 450 – 499, IELTS từ 4.0 – 5.0 trở lên; - Cambridge Assessment English: B1 Preliminary/B1 Business thang điểm 140 – 159 trở lên 	30 điểm	
2.2	Có bằng tốt nghiệp đại học được đào tạo ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng là tiếng Anh, Pháp, Nhật.	30 điểm	
2.3	Có bằng tốt nghiệp đại học ngoại ngữ ngành tiếng Anh, Pháp, Nhật.	30 điểm	
2.4	Sử dụng tiếng Việt thành thạo (đối với thí sinh người nước ngoài)	30 điểm	
2.5	Có các chứng chỉ ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Cơ sở đào tạo Ngoại ngữ Việt Nam cấp và được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận	30 điểm	
3	<i>Thành tích nghiên cứu khoa học</i>	<i>20 điểm</i>	
3.1	Có 01 công trình nghiên cứu khoa học trở lên liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu được công bố trên các tạp chí in, tạp chí điện tử, sách, kỷ yếu hội thảo có xuất bản trong và ngoài nước (có chỉ số ISSN hoặc ISBN)	20 điểm	
3.2	Có 01 công bố khoa học trở lên liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu (Tạp chí điện tử hoặc tạp chí in; công bố trong các công trình, dự án các cấp có xác nhận của cơ quan chủ trì thực hiện)	10 điểm	
4	<i>Kinh nghiệm hoạt động chuyên môn</i>	<i>20 điểm</i>	
4.1	Thâm niên công tác trong lĩnh vực đăng ký	20 điểm	



 SÁCH
 HỌ
 CHINH
 PH
 09

TT	Nội dung đánh giá	Thang điểm đánh giá	Điểm đánh giá
	dự thi từ 2 năm trở lên		
4.2	Thâm niên công tác trong lĩnh vực đăng ký dự thi từ 1 đến 2 năm	15 điểm	
4.3	Thâm niên công tác trong lĩnh vực đăng ký dự thi từ 6 tháng đến 1 năm	10 điểm	
	Tổng cộng		

II/ PHÒNG VẤN XÉT TUYỂN

1. Hình thức và thời gian phỏng vấn

- Tổ chức phỏng vấn xét tuyển theo hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến qua phần mềm Zoom Cloud Meetings trong các trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng khác. Lịch phỏng vấn xét tuyển được thực hiện theo Thông báo số 97/TB-HVCSPT ngày 11/06/2022 của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển.

- Tổ chức phỏng vấn theo đúng quy định tổ chức tuyển sinh trình độ thạc sĩ theo hình thức xét tuyển ban hành kèm theo Quyết định số 1153/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2021 và Quyết định số 465/QĐ-HVCSPT ngày 27/06/2022 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định tổ chức tuyển sinh trình độ thạc sĩ theo hình thức xét tuyển của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển.

2. Yêu cầu đối với thí sinh tham gia xét tuyển

- Có mặt trước thời gian tổ chức xét tuyển 15 phút;

- Đối với thí sinh thực hiện phỏng vấn trực tiếp thực hiện nghiêm các quy định hiện hành về phòng chống dịch Covid-19 theo quy định của Bộ Y tế và quy định của Học viện;

- Đối với thí sinh thực hiện phỏng vấn trực tuyến cần chuẩn bị thiết bị có kết nối internet để truy cập vào ứng dụng Zoom để phỏng vấn. Trong suốt quá trình phỏng vấn, thí sinh phải bật camera đảm bảo để quan sát, công khai và minh bạch; ổn định trật tự và đảm bảo đúng quy định;

- Tuân thủ các quy định, quy trình của buổi phỏng vấn xét tuyển theo quy định của Học viện và quy định của tiểu ban chuyên ngành;

- Thực hiện việc bốc thăm chủ đề, trả lời các câu hỏi phỏng vấn của Hội đồng theo đúng quy định;

- Trang phục phù hợp, lịch sự.

3. Quy trình thực hiện tại buổi phỏng vấn xét tuyển

- **Bước 1:** Thí sinh có mặt tại phòng thi (trực tiếp và trực tuyến theo thông báo), ổn định trật tự. Thời gian tập trung thí sinh vào phòng thi theo hiệu lệnh chung của kỳ thi tuyển sinh.

Trưởng tiểu ban khai mạc buổi phỏng vấn xét tuyển và thông báo các nội dung:

- + Công bố quyết định thành lập Ban chuyên môn và các tiểu ban;
- + Công bố chương trình làm việc;
- + Phổ biến nội quy phòng thi;
- + Công bố danh sách thí sinh thực hiện phỏng vấn;
- + Công bố quy cách chấm điểm buổi phỏng vấn;

- Bước 2: Bốc thăm chủ đề

+ Thư ký gọi lần lượt thí sinh theo danh sách vào phòng thi chính thức bốc thăm chủ đề.

+ Thí sinh thực hiện bốc thăm chủ đề và có thời gian 15 phút tối đa để chuẩn bị các nội dung trả lời.

+ Tiểu ban chuyên môn sẽ đọc chủ đề phỏng vấn mà thí sinh bốc thăm.

- Bước 3: Phỏng vấn thí sinh

+ Các Ủy viên tiểu ban chuyên môn đặt câu hỏi cho thí sinh theo chủ đề thí sinh đã bốc thăm. Thời gian hỏi và trả lời tối đa 30 phút.

+ Kết thúc phỏng vấn, thí sinh ký xác nhận vào danh sách dự thi và ra khỏi phòng thi sau khi được Trưởng ban chấm cho phép.

+ Căn cứ vào nội dung trả lời phỏng vấn của thí sinh, mỗi thành viên trong Tiểu ban chuyên môn chấm điểm độc lập trên Phiếu đánh giá theo mẫu.

+ Thư ký tiểu ban chuyên môn tổng hợp kết quả đánh giá, ghi biên bản và gửi về Ban Thư ký để báo cáo Hội đồng tuyển sinh.

4. Chấm điểm phỏng vấn

Chấm điểm trả lời phỏng vấn (70% tổng điểm), theo thang điểm 100 như sau:

TT	Nội dung đánh giá	Thang điểm đánh giá	Điểm đánh giá
	Điểm chấm trả lời phỏng vấn	100 điểm	
1	Kiến thức cơ sở ngành	60 điểm	
2	Kiến thức thực tiễn	40 điểm	
	Tổng cộng		

III/ TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VÀ CÁC BAN LIÊN QUAN

1. Trách nhiệm của Trưởng tiểu ban, ủy viên tiểu ban chuyên môn

- Trưởng tiểu ban chuyên ngành (Trưởng ban chấm) chịu trách nhiệm trước Hội đồng tuyển sinh về việc xét chấm điểm hồ sơ dự tuyển và tổ chức phỏng vấn người dự tuyển nhằm đánh giá kiến thức chuyên môn và thực tiễn về chuyên ngành dự tuyển của người dự tuyển theo đúng quy định. Việc tổ chức phỏng vấn thí sinh phải đảm bảo nguyên tắc đúng quy chế, trung thực, chính xác, khách quan, minh bạch và phản ánh đúng kiến thức, năng lực của người dự tuyển.



- Căn cứ vào danh sách trích ngang thí sinh dự tuyển của Ban Thư ký tổng hợp; căn cứ vào hồ sơ dự tuyển của thí sinh trên các mặt: kết quả học tập ở trình độ đại học, thành tích nghiên cứu khoa học, năng lực ngoại ngữ. Tiểu ban chấm điểm hồ sơ theo những tiêu chí đánh giá nêu trên (Mẫu 01).

- Trưởng ban chấm và các Ủy viên tiểu ban chuyên môn đặt câu hỏi cho thí sinh theo chủ đề thí sinh đã bốc thăm. Căn cứ vào nội dung, khả năng trả lời phỏng vấn của thí sinh, mỗi thành viên trong Tiểu ban chuyên môn chấm điểm độc lập trên Phiếu đánh giá (Mẫu 02). Điểm phỏng vấn xét tuyển là điểm trung bình cộng của các thành viên Tiểu ban chuyên môn làm tròn đến 02 chữ số thập phân (Mẫu 03).

- Điểm xét tuyển thạc sĩ là tổng điểm trung bình chấm hồ sơ dự tuyển chiếm 30% và điểm phỏng vấn chiếm 70% (theo thang điểm 100) (Mẫu 04).

- Thư ký tiểu ban chuyên ngành (Thư ký bàn chấm) có trách nhiệm:

+ Gọi lần lượt thí sinh theo danh sách vào phòng thi chính thức, thực hiện thủ tục cho thí sinh bốc thăm chủ đề ngẫu nhiên tại website <https://www.random.org/>.

+ Phối hợp với Trung tâm Công nghệ Thông tin, Thư viện và Truyền thông ghi âm, ghi hình toàn bộ quá trình tổ chức hội đồng xét tuyển.

+ Ghi lại biên bản cho Hội đồng theo mẫu (Mẫu 05);

+ Nộp lại danh sách thí sinh tham dự phỏng vấn, có chữ ký của thí sinh cho Ban Thư ký hội đồng.

+ Tổng hợp kết quả đánh giá hồ sơ, phiếu chấm phỏng vấn của các thành viên, tính điểm xét tuyển từng thí sinh và gửi toàn bộ phiếu đánh giá và biên bản tổng hợp cho từng thí sinh về Ban Thư ký tổng hợp.

+ Sau khi kết thúc phỏng vấn, Tiểu ban chuyên môn, Thư ký hoàn tất các thủ tục bao gồm: file ghi âm, ghi hình, biên bản phỏng vấn, phiếu chấm điểm, phiếu tổng kết điểm của hội đồng bàn giao cho Hội đồng Tuyển sinh (qua ban Thư ký).

2. Trách nhiệm của Hội đồng tuyển sinh và các Ban giúp việc

- Hội đồng tuyển sinh chịu trách nhiệm về việc tuyển sinh đảm bảo quá trình xét tuyển được công khai, minh bạch; phổ biến hướng dẫn các quy định về tuyển sinh tới các Ban chuyên môn và Ban thư ký. Căn cứ kết quả xét tuyển của Tiểu ban chuyên môn và chỉ tiêu tuyển sinh đã được Giám đốc Học viện phê duyệt của từng ngành/chuyên ngành, Hội đồng tuyển sinh xác định danh sách thí sinh trúng tuyển, trình Giám đốc Học viện phê duyệt.

- Ban Thư ký chịu trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ thủ tục liên quan đến buổi phỏng vấn xét tuyển, hỗ trợ Ban chuyên môn trong việc tổ chức xét tuyển; tiếp nhận kết quả đánh giá xét tuyển tổng hợp trình Hội đồng tuyển sinh; gửi thông tin về thời gian và kết quả phỏng vấn xét tuyển cho thí sinh.

- Ban Giám sát chịu trách nhiệm về các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn, xử lý vi phạm quy chế đối với các thí sinh tham gia phỏng vấn xét tuyển.

- Ban Cơ sở vật chất có trách nhiệm đảm bảo đầy đủ các điều kiện cơ sở vật chất của phòng phỏng vấn theo quy định và các điều kiện về công nghệ thông tin trong trường hợp phỏng vấn xét tuyển theo hình thức trực tuyến, chịu trách nhiệm

giám sát việc tuân thủ phòng chống dịch Covid-19 của cán bộ, thí sinh tham gia phỏng vấn xét tuyển.

Học viện Chính sách và Phát triển yêu cầu thí sinh và các cá nhân, đơn vị tham gia tổ chức kì thi tuyển sinh thạc sĩ đợt 1 năm 2022 thực hiện nghiêm Thông báo này./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐTS;
- Các đơn vị thuộc HV (Phối hợp t/h);
- Các thí sinh dự thi ;
- Lưu TCHC, QLĐT (04 bản).

**GIÁM ĐỐC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**

PGS, TS. Trần Trọng Nguyên



**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ THÍ SINH DỰ TUYỂN THẠC SĨ
ĐỢT 1 NĂM 2022**

1. Thông tin thí sinh

- Họ và tên:..... Ngày sinh:.....
- Số CMND/CCCD:..... Giới tính:.....
- Chuyên ngành dự thi:.....

2. Kết quả đánh giá hồ sơ

TT	Nội dung đánh giá	Thang điểm đánh giá (100)	Điểm đánh giá
1	Bằng cử nhân	30 điểm	
1.1	Bằng cử nhân loại giỏi	22 đến 30 điểm	
1.2	Bằng cử nhân loại khá	15 đến 21 điểm	
1.3	Bằng cử nhân loại TB khá	10 đến 14 điểm	
1.4	Bằng cử nhân loại TB	Dưới 10 điểm	
2	Trình độ ngoại ngữ	30 điểm	
2.1	Thí sinh có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau: - TOEFL iBT từ 30 – 45 trở lên, TOEFL ITP từ 450 – 499, IELTS từ 4.0 – 5.0 trở lên; - Cambridge Assessment English: B1 Preliminary/B1 Business thang điểm 140 – 159 trở lên	30 điểm	
2.2	Sử dụng tiếng Việt thành thạo (đối với thí sinh người nước ngoài)	30 điểm	
2.3	Có bằng tốt nghiệp đại học được đào tạo ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng là tiếng Anh, Pháp, Nhật.	30 điểm	
2.4	Có bằng tốt nghiệp đại học ngoại ngữ ngành tiếng Anh, Pháp, Nhật.	30 điểm	
2.5	Có các chứng chỉ ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng	30 điểm	

TT	Nội dung đánh giá	Thang điểm đánh giá (100)	Điểm đánh giá
	cho Việt nam do Cơ sở đào tạo Ngoại ngữ Việt Nam cấp và được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận		
3	<i>Thành tích nghiên cứu khoa học</i>	<i>20 điểm</i>	
3.1	Có 01 công trình nghiên cứu khoa học trở lên liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu được công bố trên các tạp chí in, tạp chí điện tử, sách, kỷ yếu hội thảo có xuất bản trong và ngoài nước (có chỉ số ISSN hoặc ISBN)	20 điểm	
3.2	Có 01 công bố khoa học trở lên liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu (Tạp chí điện tử hoặc tạp chí in; công bố trong các công trình, dự án các cấp có xác nhận của cơ quan chủ trì thực hiện)	10 điểm	
4	<i>Kinh nghiệm hoạt động chuyên môn</i>	<i>20 điểm</i>	
4.1	Thâm niên công tác trong lĩnh vực đăng ký dự thi từ 2 năm trở lên	20 điểm	
4.2	Thâm niên công tác trong lĩnh vực đăng ký dự thi từ 1 đến 2 năm	15 điểm	
4.3	Thâm niên công tác trong lĩnh vực đăng ký dự thi từ 6 tháng đến 1 năm	10 điểm	
	Tổng cộng	100 điểm	

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

ỦY VIÊN BÀN CHẤM

THƯ KÝ BÀN CHẤM

TRƯỞNG BÀN CHẤM

PHIẾU ĐÁNH GIÁ PHÒNG VẤN THÍ SINH DỰ TUYỂN THẠC SĨ
ĐỢT 1 NĂM 2022

Hình thức thi: Phỏng vấn

1. Thông tin thí sinh

- Họ và tên:..... Ngày sinh:.....
- Số CMND/CCCD:..... Giới tính:.....
- Chuyên ngành dự thi:.....

2. Kết quả đánh giá qua phỏng vấn

TT	Nội dung đánh giá	Thang điểm đánh giá (thang 100)	Điểm đánh giá
1	Kiến thức cơ sở ngành	60
2	Kiến thức thực tiễn	40
	Tổng cộng	100	

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

Người đánh giá

(Ký, ghi rõ họ tên)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỌC VIỆN
CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHIẾU ĐIỂM PHÒNG VẤN THÍ SINH DỰ TUYỂN THẠC SĨ
ĐỢT NĂM 20....**

Hình thức thi: Phỏng vấn

Chuyên ngành:.....

1. Thời gian - địa điểm: giờ, ngày tháng năm 20...

- Phỏng vấn trực tiếp tại.....

- Phỏng vấn trực tuyến tại.....

2. Tổng hợp điểm phỏng vấn thí sinh dự tuyển:

TT	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Điểm phỏng vấn			Điểm trung bình
			Cán bộ 1	Cán bộ 2	Cán bộ 3	
1						
2						

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

THƯ KÝ BÀN CHẤM

TRƯỞNG BÀN CHẤM

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỌC VIỆN
CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT TUYỂN THÍ SINH DỰ TUYỂN THẠC SĨ
ĐỢT NĂM 20....**

Chuyên ngành:.....

1. Thời gian - địa điểm: giờ, ngày tháng năm 20... tại.....

2. Tổng hợp kết quả xét tuyển thí sinh dự tuyển:

TT	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Điểm hồ sơ (A)	Điểm phỏng vấn (B)	Điểm xét tuyển (Ax30% + Bx70%)
1					
2					
3					
4					
5					

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

THƯ KÝ BÀN CHẤM

TRƯỞNG BÀN CHẤM

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỌC VIỆN
CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**XÉT TUYỂN VÀ PHÒNG VẤN THÍ SINH DỰ TUYỂN THẠC SĨ
ĐỢT.....NĂM 20....**

Ban chuyên môn xét hồ sơ và phỏng vấn thí sinh dự tuyển thạc sĩ đợt ...năm 20.... được thành lập theo Quyết định số /QĐ-HVCSPT ngày tháng năm 202... của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển đã tổ chức xét tuyển phỏng vấn cho:

Thí sinh:.....Ngày sinh:.....

Chuyên ngành dự tuyển:.....

Thời gian phỏng vấn:.....

Hình thức phỏng vấn:.....tại.....

Thành phần tham dự

TT	Học hàm, học vị, Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1			
2			
3			

NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. Thư ký bàn chấm đọc quyết định về thành lập Ban chuyên môn và đề nghị trưởng tiểu ban (Trưởng bàn chấm) điều hành.

2. Trưởng bàn chấm, điều khiển cuộc họp, công bố danh sách thành viên có mặt, các điều kiện chuẩn bị buổi xét tuyển phỏng vấn và công bố chương trình làm việc.

3. Thư ký bàn chấm tiến hành thủ tục cho thí sinh bốc thăm chủ đề phỏng vấn

- Chủ đề phỏng vấn số.....(ghi rõ số chủ đề và nội dung chủ đề phỏng vấn).

.....
.....
.....

4. Thí sinh trả lời các câu hỏi của các thành viên Hội đồng (*ghi rõ câu hỏi và nội dung trả lời của thí sinh*).

Câu 1:.....

.....

Trả lời:

.....

.....

.....

.....

Câu 2:

.....

Trả lời:

.....

.....

.....

.....

Câu 3:

.....

Trả lời:

.....

.....

.....

.....

5. Các thành viên chấm điểm hồ sơ và điểm phỏng vấn trên phiếu.

6. Chủ tịch Hội đồng tuyên bố kết thúc phần xét tuyển phỏng vấn của thí sinh.

THƯ KÝ BÀN CHẤM

TRƯỞNG BÀN CHẤM

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG